

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

PHÒNG KỸ THUẬT CHẤT LƯỢNG

05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.

Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



Số: 133-2019/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 30/12/2019

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Công ty TNHH Foodtech
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu được đựng trong chai nhựa 1l
4. Ký hiệu mẫu : 224M₁/01/19
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 23/12/2019
6. Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01:2009/BYT	Kết quả
1	pH (*)		TCVN6492:2011	6,5-8,5	6.85
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0.73
3	Hàm lượng Sắt tổng (*)	mg/l	TCVN6177:1996	0.3	0.06
4	Hàm lượng Clorua (*)	mg/l	TCVN6194:1996	250	13.14
5	Độ cứng tổng (*)	mg/l	TCVN6224:1996	300	32.0
6	Hàm lượng Nitrit (*)	mg/l	TCVN6178:1996	3	KPH (LOD=0,003)
7	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	7.8
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	SMEWW-2540C	1000	88
9	Hàm lượng Nitrat (*)	mg/l	TCVN6180:1996	50	1.0
10	Hàm lượng Sunfat (*)	mg/l	EPA 375.4	250	8.2
11	Hàm lượng Mangan (*)	mg/l	TCVN6002:1995	0.3	KPH (LOD=0.01)
12	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN6186:1996	2	0.52
13	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN6179-1:1996	3	KPH (LOD=0,005)
14	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0.5	0.39

GIÁM ĐỐC

PHÒNG KỸ THUẬT CHẤT LƯỢNG

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tấn Thuận

Nguyễn Văn Bình

Võ Bá Duy Huân

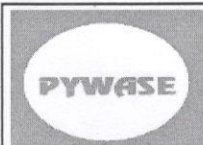
Ghi chú:

- (*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOD: Giới hạn phát hiện, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

BM.KT.02.02

Ban hành lần 03

Ngày ban hành: 26/09/2019



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KỸ THUẬT CHẤT LƯỢNG

05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.
 Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



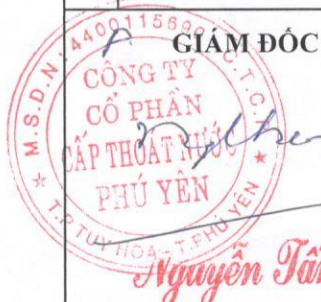
Số: 134-2019/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 30/12/2019
 Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : 207 Nguyễn Công Trứ
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu được đựng trong chai nhựa 1l
4. Ký hiệu mẫu : 225M₁01/19
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 23/12/2019
6. Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01:2009/BYT	Kết quả
1	pH (*)		TCVN6492:2011	6,5-8,5	7.02
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0.7
3	Hàm lượng Sắt tổng (*)	mg/l	TCVN6177:1996	0.3	0.06
4	Hàm lượng Clorua (*)	mg/l	TCVN6194:1996	250	11.11
5	Độ cứng tổng (*)	mg/l	TCVN6224:1996	300	29.46
6	Hàm lượng Nitrit (*)	mg/l	TCVN6178:1996	3	KPH (LOD=0,003)
7	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	7.9
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	SMEWW-2540C	1000	92
9	Hàm lượng Nitrat (*)	mg/l	TCVN6180:1996	50	0.80
10	Hàm lượng Sunfat (*)	mg/l	EPA 375.4	250	8.4
11	Hàm lượng Mangan (*)	mg/l	TCVN6002:1995	0.3	0.02
12	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN6186:1996	2	0.52
13	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN6179-1:1996	3	KPH (LOD=0,005)
14	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0.5	KPH (LOD=0,38)



GIÁM ĐỐC

PHÒNG KỸ THUẬT CHẤT LƯỢNG

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Nguyễn Văn Bình
Nguyễn Văn Bình

Võ Bá Duy Huân
Võ Bá Duy Huân

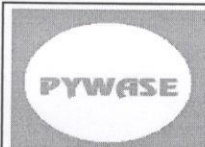
Ghi chú:

- (*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOD: Giới hạn phát hiện, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

BM.KT.02.02

Ban hành lần 03

Ngày ban hành: 26/09/2019



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

PHÒNG KỸ THUẬT CHẤT LƯỢNG

05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.

Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 135-2019/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 30/12/2019

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cảng cá Phường 6
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu được đựng trong chai nhựa 1l
4. Ký hiệu mẫu : 225M₂01/19
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 23/12/2019
6. Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01:2009/BYT	Kết quả
1	pH (*)		TCVN6492:2011	6,5-8,5	7.02
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0.83
3	Hàm lượng Sắt tổng (*)	mg/l	TCVN6177:1996	0.3	0.06
4	Hàm lượng Clorua (*)	mg/l	TCVN6194:1996	250	11.11
5	Độ cứng tổng (*)	mg/l	TCVN6224:1996	300	28.95
6	Hàm lượng Nitrit (*)	mg/l	TCVN6178:1996	3	KPH (LOD=0,003)
7	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	7.4
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	SMEWW-2540C	1000	95
9	Hàm lượng Nitrat (*)	mg/l	TCVN6180:1996	50	1.05
10	Hàm lượng Sunfat (*)	mg/l	EPA 375.4	250	8.6
11	Hàm lượng Mangan (*)	mg/l	TCVN6002:1995	0.3	0.02
12	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN6186:1996	2	0.58
13	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN6179-1:1996	3	KPH (LOD=0,005)
14	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0.5	KPH (LOD=0,38)



GIÁM ĐỐC

PHÒNG KỸ THUẬT CHẤT LƯỢNG

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Nguyễn Tấn Thuận

Nguyễn Văn Bình

Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- (*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOD: Giới hạn phát hiện, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

BM.KT.02.02

Ban hành lần 03

Ngày ban hành: 26/09/2019



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KỸ THUẬT CHẤT LƯỢNG
 05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.
 Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



Số: 136-2019/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 30/12/2019
 Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Ủy ban nhân dân Tỉnh
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu được đựng trong chai nhựa 1l
- Ký hiệu mẫu : 225M₃01/19
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 23/12/2019
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01:2009/BYT	Kết quả
1	pH (*)		TCVN6492:2011	6,5-8,5	7.01
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0.34
3	Hàm lượng Sắt tổng (*)	mg/l	TCVN6177:1996	0.3	0.06
4	Hàm lượng Clorua (*)	mg/l	TCVN6194:1996	250	10.44
5	Độ cứng tổng (*)	mg/l	TCVN6224:1996	300	28.95
6	Hàm lượng Nitrit (*)	mg/l	TCVN6178:1996	3	KPH (LOD=0,003)
7	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	5.5
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	SMEWW-2540C	1000	97
9	Hàm lượng Nitrat (*)	mg/l	TCVN6180:1996	50	0.95
10	Hàm lượng Sunfat (*)	mg/l	EPA 375.4	250	8.4
11	Hàm lượng Mangan (*)	mg/l	TCVN6002:1995	0.3	0.02
12	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN6186:1996	2	0.45
13	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN6179-1:1996	3	KPH (LOD=0,005)
14	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0.5	KPH (LOD=0,38)



GIÁM ĐỐC

PHÒNG KỸ THUẬT CHẤT LƯỢNG

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Nguyễn Tấn Thuận

Nguyễn Văn Bình

Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- (*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOD: Giới hạn phát hiện, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

BM.KT.02.02

Ban hành lần 03

Ngày ban hành: 26/09/2019



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KỸ THUẬT CHẤT LƯỢNG
 05 Hải Dương, TP Tuy Hòa, Phú Yên.
 Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



Số: 137-2019/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 30/12/2019
 Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể Chứa NMN Tuy Hòa
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu được đựng trong chai nhựa 1l
- Ký hiệu mẫu : 226B01/19
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 23/12/2019
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01:2009/BYT	Kết quả
1	pH (*)		TCVN6492:2011	6,5-8,5	6.89
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0.53
3	Hàm lượng Sắt tổng (*)	mg/l	TCVN6177:1996	0.3	KPH (LOD=0,02)
4	Hàm lượng Clorua (*)	mg/l	TCVN6194:1996	250	12.8
5	Độ cứng tổng (*)	mg/l	TCVN6224:1996	300	35.05
6	Hàm lượng Nitrit (*)	mg/l	TCVN6178:1996	3	KPH (LOD=0,003)
7	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	KPH (LOD=1,44)
8	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	SMEWW-2540C	1000	91
9	Hàm lượng Nitrat (*)	mg/l	TCVN6180:1996	50	0.85
10	Hàm lượng Sunfat (*)	mg/l	EPA 375.4	250	8.4
11	Hàm lượng Mangan (*)	mg/l	TCVN6002:1995	0.3	KPH (LOD=0.01)
12	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN6186:1996	2	0.71
13	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN6179-1:1996	3	KPH (LOD=0,005)
14	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0.5	0.53



GIÁM ĐỐC

PHÒNG KỸ THUẬT CHẤT LƯỢNG

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Nguyễn Tấn Thuận

Nguyễn Văn Bình

Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

- (*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOD: Giới hạn phát hiện, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

BM.KT.02.02

Ban hành lần 03

Ngày ban hành: 26/09/2019